

Bản án số: 400/2026/HNGS-ST

Ngày: 26/3/2026

V/v: xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Bà Nguyễn Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 878/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/11/2025 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/12/1999, CCCD số: 001099017010; Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: thôn Y, xã H, Thành phố Hà Nội. Có mặt

- **Bị đơn:** chị Đặng Thị H1, sinh ngày 04/5/2003, CCCD số: 001303035627; Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Y, xã H, Thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: đội I, thôn E, xã Q, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Tôi và chị Đặng Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, thành phố Hà Nội (nay là xã H, thành phố

Hà Nội) ngày 11/10/2024. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình tôi tại thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, không chia sẻ được với nhau. Từ tháng 10/2025 vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay tôi thấy không còn tình cảm với chị H1, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị H1.

- Về con chung: Tôi và chị H1 không có con chung.
- Về tài sản chung vợ chồng: Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung vợ chồng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Bị đơn chị Đặng Thị H1 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án ; Quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ...hợp lệ cho chị H1, nhưng chị H1 không cung cấp bản tự khai, không giao nộp bất cứ tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 31/12/2025 Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hà Nội cung cấp: Anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị H1 có kết hôn và sống tại thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội. Trong thời gian chung sống anh H và chị H1 có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được vì không thấy gia đình báo cáo. Khoảng tháng 11/2025 bố anh H là ông Nguyễn Quốc H2 có báo cáo với thôn là hiện nay anh H đã gửi đơn ly hôn đến Tòa án khu vực 6 - Hà Nội giải quyết và chị H1 không còn sinh sống ở gia đình ông nữa vì anh H và chị H1 có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Chị H1 đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở đội I, thôn E, xã Q sinh sống.

Tại biên bản xác minh ngày 04/3/2026 Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố Hà Nội cung cấp: chị Đặng Thị H1 hiện đang trú tại đội 9, thôn E xã Q cùng với bố mẹ đẻ và em trai. Chị H1 đã lấy chồng ở xã H, Hà Nội. Tuy nhiên, do vợ chồng có mâu thuẫn nên chị H1 về nhà mẹ đẻ sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng anh H chị H1 không ở địa phương nên không nắm được.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của đương sự, Đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị Đặng Thị H1.

Chị Đặng Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Thư ký đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H. Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Đặng Thị H1.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng: Chị Đặng Thị H1 có hộ khẩu thường trú tại xã H, thành phố Hà Nội, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: bị đơn chị Đỗ Thị H3 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng chị H3 vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, thành phố Hà Nội (nay là xã H, thành phố Hà Nội) vào ngày 11/10/2024 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh H ở thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh H trình bày vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 10 năm 2025, chị H1 bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị H1, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H1.

Hội đồng xét xử xét thấy: anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị H1 phát sinh mâu thuẫn từ tháng 10 năm 2025, chị H1 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H1, nhưng chị H1 vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa. Điều đó thể hiện chị H1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa anh H và chị H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên không thể xây dựng gia đình hạnh phúc theo Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Đặng Thị H1.

Về con chung: anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị H1 không có con chung.

- Về tài sản chung vợ chồng: anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung vợ chồng: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

2.3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;
- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn H xin ly hôn chị Đặng Thị H1.

Xử: anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Đặng Thị H1.

Về con chung: Không có

- Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp đủ 300.000đ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017910 ngày 27/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đặng Thị H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nội nh

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 6 - Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.
- UBND xã Hòa Phú, TP Hà Nội

tm. Hái ăng xĐt xö s- thỀm
ThỀm ph,n - Chñ to¹ phi^an top

Tưởng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA